HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2026/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 53/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được hỗ trợ theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành nông nghiệp tốt;

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Xét Tờ trình số 561/TTr-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính

sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 103/BC-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (gọi chung là VietGAP) đối với sản xuất, sơ chế sản phẩm nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất, sơ chế (sau đây viết tắt là cơ sở) các loại sản phẩm nông nghiệp, thủy sản áp dụng VietGAP thuộc Danh mục sản phẩm được hỗ trợ do Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) ban hành, Danh mục sản phẩm đặc thù của tỉnh Tây Ninh.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ

Cơ sở được hỗ trợ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đáp ứng các điều kiện theo Điều 4 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Cơ sở chỉ được hỗ trợ một lần kinh phí (bao gồm đăng ký hỗ trợ để cấp chứng nhận VietGAP lần đầu hoặc cấp lại giấy chứng nhận VietGAP đối với trường hợp chưa nhận hỗ trợ từ nguồn ngân sách) theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

2. Cơ sở phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các nội dung, thông tin trong hồ sơ đăng ký hỗ trợ mà cơ sở đã cung cấp.

3. Ngoài được hưởng chính sách quy định tại Điều 4 Nghị quyết này, cơ sở còn được hưởng các chính sách hỗ trợ và ưu đãi khác theo quy định hiện hành nhưng không được trùng lắp với nội dung hỗ trợ. Trường hợp các nội dung hỗ trợ tại Nghị quyết này trùng lắp với nội dung hỗ trợ khác thì cơ sở được chọn mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí

Hỗ trợ một lần 100% kinh phí để phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí khi thực hiện áp dụng quy trình VietGAP.

2. Hỗ trợ không quá 50% tổng vốn đầu tư xây dựng, cải tạo: Đường giao thông, hệ thống thuỷ lợi, trạm bơm, hệ thống điện hạ thế, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống thoát nước của vùng sản xuất tập trung để phù hợp với yêu cầu áp dụng quy trình VietGAP theo dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Mức hỗ trợ không quá 3.000.000.000 đồng/01 dự án. Kinh phí hỗ trợ thực hiện theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.

3. Hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn

Hỗ trợ một lần 100% kinh phí thuê đơn vị thực hiện đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, người lao động tại cơ sở áp dụng quy trình VietGAP; biên soạn, in ấn tài liệu, biểu mẫu phục vụ cho các lớp đào tạo, tập huấn. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50.000.000 đồng/cơ sở.

4. Hỗ trợ cấp Giấy chứng nhận sản phẩm VietGAP

Hỗ trợ cơ sở sản xuất một lần, 100% kinh phí thuê tổ chức chứng nhận đánh giá để được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm VietGAP (lần đầu hoặc cấp lại Giấy chứng nhận sản phẩm VietGAP cho cơ sở chưa được hỗ trợ), kinh phí này không bao gồm kinh phí đánh giá duy trì Giấy chứng nhận sản phẩm VietGAP hàng năm.

Điều 5. Nguồn vốn hỗ trợ

1. Ngân sách tỉnh bố trí đảm bảo cho thực hiện chính sách hỗ trợ áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách. Lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án có liên quan, vốn sự nghiệp nông nghiệp, vốn sự nghiệp khoa học công nghệ.

2. Ngân sách Trung ương thông qua các chương trình, dự án, chương trình mục tiêu có liên quan.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; ban hành Danh mục sản phẩm đặc thù của địa phương được hỗ trợ ngoài Danh mục sản phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 02 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, Kỳ họp thứ 9 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 12 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản Quản lý xử lý vi phạm hành chính-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Các Phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng